

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-06-2022

Về việc: "*Ly hôn*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Ngọc Thuý

Bà Lê Thị Nhớ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông N1gô Mạnh Lân.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 48A Tổ 4 Khu phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh L. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Trương Văn N1**, sinh năm 1980

Địa chỉ: K54/14 L, tổ 5, phường T, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn là bà Trần Thị Kim N trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Kim N và ông Trương Văn N1 đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2020 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đ. Sau khi kết hôn thì bà N và ông N1 không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng tìm hiểu và quen biết nhau qua mạng xã hội nên chưa hiểu được tính cách của nhau.

Ông N1 không tin tưởng, thường kiểm soát và xúc phạm bà N, hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Bà N xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nên không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn N1.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim N xác định không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim N xác định không có.

**Bị đơn ông Trương Văn N1 trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Kim N đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng tìm hiểu nhau qua mạng xã hội và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về lễ nghi phong tục vùng miền, bên cạnh đó gia đình bà N cũng đã tác động vào mối quan hệ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn của ông bà càng khó hàn gắn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, bà N đã khoá các kênh liên lạc như zalo, facebook với ông. Tuy nhiên, những gì ông N1 xúc phạm với bà N chỉ là nhất thời, ông xác định còn yêu thương bà N nên mong muốn được đoàn tụ để chăm sóc cho nhau.

- Về con chung: Ông Trương Văn N1 xác định không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Văn N1 xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng như bà N trình bày là có căn cứ, thực tế hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Trần Thị Kim N được ly hôn với ông Trương Văn N1; Về con chung: Bà Trần Thị Kim N và ông Trương Văn N1 xác định không có nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim N và ông Trương Văn N1 xác định không có nên không đề cập giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trương Văn N1 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ K54/14 Lý Thái Tổ, tổ 5, phường T, quận T, thành phố Đ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Kim N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Trương Văn N1 mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ 02 nhưng ông N1 vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[3] Về nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Kim N và ông Trương Văn N1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 28/12/2020, giấy chứng nhận kết hôn số 99, như vậy hôn nhân giữa bà N và ông N1 là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N cho rằng vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi đăng ký kết hôn, ông N1 không tin tưởng, thường kiểm soát, xúc phạm và đánh đập nên bà không còn tình cảm và đã sống ly thân với ông N1. Do vậy, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn N1; ông N1 xác định vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn và mong muốn đoàn tụ gia đình vì ông còn tình cảm và yêu thương bà N.

Xét thấy, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên tình yêu thương và sự gắn kết của vợ chồng, tuy nhiên hiện nay bà N và ông N1 đã sống ly thân mỗi người một nơi phù hợp với biên bản xác minh vào ngày 10/5/2022 của Tòa án tại địa phương ông N1 sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã hòa giải, động viên cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà N vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm và bất đồng quan điểm nên không thể chung sống cùng nhau. Đồng thời, ông N1 cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên Hội đồng xét xử có căn cứ định xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nguyện vọng xin ly hôn của bà Trần Thị Kim N là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

*Về con chung:* Bà Trần Thị Kim N và ông Trương Văn N1 xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trần Thị Kim N và ông Trương Văn N1 xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thị Kim N phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn*” của nguyên đơn là bà Trần Thị Kim N đối với bị đơn là ông Trương Văn N1.

### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim N được ly hôn với ông Trương Văn N1.

**2.** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Kim N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0002553 ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

### **Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
  - VKSND quận Thanh Khê;
  - Chi cục THADS quận Thanh Khê;
  - UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- (Giấy CNKH số 99, ngày 28/12/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Kim Ánh**

***Nơi nhận:***

- Các bên đương sự;
  - VKSND quận Thanh Khê;
  - Chi cục THADS quận Thanh Khê;
  - UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- (Giấy CNKH số 04/2014 ngày 06/01/2014);*
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Ánh**